

Số: 180/QĐ-TH.LDT

Gò Vấp, ngày 17 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán chi ngân sách quý I năm 2024
của Trường Tiểu học Lê Đức Thọ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC LÊ ĐỨC THỌ

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ - CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT - BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ vào tình hình thu chi ngân sách quý I năm 2024;

Xét đề nghị của kế toán Trường Tiểu học Lê Đức Thọ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán chi ngân sách quý I năm 2024 của Trường Tiểu học Lê Đức Thọ (theo biểu mẫu đính kèm);

Điều 2. Hình thức công khai: Công bố trong cuộc họp hội đồng và niêm yết công khai thông báo bằng văn bản đến các tổ khối, đoàn thể, cá nhân có liên quan;

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Cán bộ, viên chức và người lao động tại trường có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận
- Như Điều 3;
- Lưu: VT

HIỆU TRƯỞNG


Dương Trần Bình

Trường TH LÊ DỨC THỌ

Chương: 622

DANH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ I NĂM 2024

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Thực hiện Quý I năm 2023	Dự toán Quý I năm 2024	Thực hiện quý I năm 2024	So sánh (%)	
					Dự toán	Cùng kỳ năm trước
		1	2	3	4 = 3/2	5 = 3/1
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí					
1	Số thu phí, lệ phí					
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại					
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN					
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước					
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	1.305.834.006	1.170.111.000	1.147.203.767		
a)	Chi thường xuyên (nguồn 13)	1.187.034.006	1.033.671.000	1.010.763.767	0,98	0,85
	- Trợ cấp tết	118.800.000	136.440.000	136.440.000	1,00	1,15
b)	10% tiết kiệm dự toán chi thường xuyên (không kể tiền lương, có tính chất lương) (nguồn 14)	0	1.369.677.500	225.089.017	0,16	
2	Chi không thường xuyên		73.663.750	17.023.852	23	
	- Lương, phụ cấp giáo sinh		73.663.750	17.023.852		

Gò Vấp, Ngày 15 tháng 04 năm 2024

Kế toán



Đàm Thị My



Hiệu trưởng

Đương Trần Bình

BẢNG THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN QUÝ I NĂM 2024

I. Thuyết minh chi tiết số liệu quyết toán ngân sách Quý I Năm 2024

Tình hình sử dụng nguồn ngân sách năm 2024

Nguồn	Tồn năm trước chuyển sang	Dự toán giao Quý I năm 2024	Dự toán đã sử dụng trong Quý	Tồn cuối kỳ
Nguồn 13 (Kinh phí thường xuyên)	20.000.000	1.170.111.000	1.147.203.767	42.907.233
Nguồn 14 (Kinh phí cải cách tiền lương)	653.704.719	1.369.677.500	225.089.017	1.798.293.202
Nguồn 12 (Kinh phí không thường xuyên)		73.663.750	17.023.852	56.639.898
Tồn cuối kỳ	673.704.719	2.613.452.250	1.389.316.636	1.897.840.333

II. Chi tiết tình hình sử dụng dự toán ngân sách theo nguồn kinh phí:

1/ Chi không thường xuyên (nguồn 12) :

Mã nội dung kinh tế	Chỉ tiêu	Dự toán đã sử dụng	
		Quý 1 Năm 2024	Lũy kế từ đầu năm
6000	Tiền lương	225.089.017	225.089.017
6001	Lương theo ngạch, bậc	122.608.410	122.608.410
6101	Phụ cấp chức vụ	3.146.500	3.146.500
6112	Phụ cấp ưu đãi nghề	42.460.179	42.460.179
6113	Phụ cấp theo nghề, theo công việc	93.000	93.000
6115	Phụ cấp thâm niên vượt khung; phụ cấp thâm niên nghề	7.799.383	7.799.383
6301	Bảo hiểm xã hội	23.372.002	23.372.002
6302	Bảo hiểm y tế	4.006.634	4.006.634
6303	Kinh phí công đoàn	2.671.087	2.671.087
6304	Bảo hiểm thất nghiệp	1.335.546	1.335.546
6449	Chi khác	17.596.276	17.596.276

2/ Chi thường xuyên (nguồn 13) :

Mã nội dung kinh tế	Chỉ tiêu	Dự toán đã sử dụng	
		Quý 1 Năm 2024	Lũy kế từ đầu năm
		1.147.203.767	1.147.203.767
6001	Lương theo ngạch, bậc	589.311.390	589.311.390
6101	Phụ cấp chức vụ	15.123.500	15.123.500
6112	Phụ cấp ưu đãi nghề	204.082.775	204.082.775
6113	Phụ cấp theo nghề, theo công việc	447.000	447.000
6115	Phụ cấp thâm niên vượt khung; phụ cấp thâm niên nghề	37.487.358	37.487.358

6301	Bảo hiểm xã hội	112.336.413	112.336.413
6302	Bảo hiểm y tế	19.257.663	19.257.663
6303	Kinh phí công đoàn	12.838.446	12.838.446
6304	Bảo hiểm thất nghiệp	6.419.222	6.419.222
6449	Chi khác	136.440.000	136.440.000
6704	Khoản công tác phí	7.500.000	7.500.000
7053	Mua, bảo trì phần mềm công nghệ thông tin	5.960.000	5.960.000

3/ Chi thường xuyên (nguồn 14) :

Mã nội dung kinh tế	Chỉ tiêu	Dự toán đã sử dụng	
		Quý 1 Năm 2024	Lũy kế từ đầu năm
		225.089.017	225.089.017
6001	Lương theo ngạch, bậc	122.608.410	122.608.410
6101	Phụ cấp chức vụ	3.146.500	3.146.500
6112	Phụ cấp ưu đãi nghề	42.460.179	42.460.179
6113	Phụ cấp theo nghề, theo công việc	93.000	93.000
6115	Phụ cấp thâm niên vượt khung; phụ cấp thâm niên nghề	7.799.383	7.799.383
6301	Bảo hiểm xã hội	23.372.002	23.372.002
6302	Bảo hiểm y tế	4.006.634	4.006.634
6303	Kinh phí công đoàn	2.671.087	2.671.087
6304	Bảo hiểm thất nghiệp	1.335.546	1.335.546
6449	Chi khác	17.596.276	17.596.276

Gò Vấp, ngày 15 tháng 4 năm 2024

Người lập

Hiệu trưởng



Đàm Thị My



Đương Trần Bình